

Số: 253/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Vĩnh Long tại Tờ trình số 04/TTr-PCTT&TKCN ngày 07/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-PCTT&TKCN ngày 07/02/2023 của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh).

Điều 2. Giao Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực Ban Chỉ huy) chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia UPSCTT và TKCN;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP.UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long;
- Đài Khí tượng thủy văn Vĩnh Long;
- Các Phòng: KTNV, TTTH-CB;
- Lưu: VT,4.11.05.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Liệt

Số: 01/KH-PCTT&TKCN

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1.1. Căn cứ pháp lý lập kế hoạch

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 1/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ban hành ngày 17/3/2021;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030";

- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 7/6/2021 hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;

- Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 5/01/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Mục đích, yêu cầu

1.2.1. Mục đích

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo đưa ra các đánh giá thực tế về tình hình thiên tai của tỉnh đồng thời đưa ra các giải pháp phù hợp để phòng, chống các loại thiên tai chính mà tỉnh thường xuyên phải đối mặt;

- Lựa chọn các giải pháp cấp bách của các ngành/lĩnh vực cần thực hiện trong năm 2023 để ứng phó, phòng, chống các tác động của thiên tai nghiêm trọng đã xảy ra trong thời gian gần đây và thực hiện lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2023;

- Đánh giá những yếu kém, tồn tại trong công tác phòng, chống thiên tai và đề ra các giải pháp để nâng cao năng lực về chỉ huy, điều hành, năng lực về ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cộng đồng.

1.2.2. Yêu cầu

- Xác định loại hình, cấp độ rủi ro của các loại thiên tai có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh, đánh giá tác động của thiên tai đến các ngành và lĩnh vực cụ thể, xây dựng hệ thống giải pháp PCTT (Phòng, chống thiên tai) dựa vào nguồn lực thực tế, chú trọng các giải pháp phù hợp các đặc điểm tự nhiên và KT-XH của tỉnh;

- Đánh giá năng lực phòng, chống thiên tai của tỉnh và đề xuất giải pháp tăng cường năng lực;

- Đề xuất các giải pháp chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục đối với các loại hình thiên tai chính của tỉnh;

- Đề xuất danh mục các hoạt động/giải pháp (công trình và phi công trình) theo thứ tự ưu tiên sẽ thực hiện trong năm 2023 và thực hiện lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các sở, ban, ngành với nguồn vốn xác định.

1.3. Đặc trưng về khí tượng thủy văn, cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh

1.3.1. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

Vĩnh Long nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, quanh năm nóng ẩm, có chế độ nhiệt tương đối cao và lượng bức xạ dồi dào. Thời tiết trong năm chia làm 2 mùa rõ rệt: Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau: chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. Mùa mưa: từ tháng 5 đến tháng 11: chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam, chịu ảnh hưởng chế độ bán nhật triều không đều của biển Đông

thông qua 2 sông lớn là sông Tiền và sông Hậu cùng với sông Măng Thít và hệ thống kênh rạch;

Mực nước và biên độ triều trên các sông khá cao, cường độ triều truyền mạnh, vào mùa lũ biên độ triều khoảng 70 - 90 cm và vào mùa khô, biên độ triều dao động 114 - 140cm, kết hợp với hệ thống kênh mương nội đồng nên có khả năng tưới tiêu tự chảy tốt, giúp cho cây trồng sinh trưởng và phát triển.

1.3.2. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

a) *Hệ thống giao thông đường bộ*: Thuận lợi cho việc vận chuyển, giao thương hàng hóa trong và ngoài tỉnh. Hiện toàn tỉnh có 05 tuyến quốc lộ đi qua tỉnh, dài 139,2 km; 10 tuyến tỉnh lộ dài 430,85 km; Tuyến đường đô thị có tổng chiều dài là 101km, 83 tuyến đường huyện, tổng chiều dài là 401,062 km. Ngoài ra còn có các tuyến đường liên xã dài 131km và 2.151km đường giao thông nông thôn.

b) *Hệ thống giao thông thủy*: Khá phong phú với hệ thống sông, kênh rạch chằng chịt, đa dạng với khoảng 10 con sông lớn nhỏ, 40 kênh và 152 rạch.

c) *Về hệ thống thủy lợi*: Hệ thống kênh: Có tổng 4.397 tuyến, chiều dài: 5.326 km, diện tích phục vụ tưới, tiêu: 206.171 ha, trong đó:

- 57 tuyến kênh trực, kênh cấp I, chiều dài: 492.741m. Năng lực phục vụ tưới, tiêu: 206.171ha;

- 342 tuyến kênh cấp II: chiều dài: 1.045.062m; Năng lực phục vụ tưới, tiêu: 101.259 ha (cao nhất ở Vũng Liêm 27.440ha);

- Kênh cấp III có 3.998 tuyến; dài: 3.799.783m; Năng lực phục vụ tưới, tiêu: 104.872ha.

Hệ thống đê bao, bờ bao: Tổng có 405 tuyến bao gồm quanh các ô bao - ô thủy lợi cơ sở, tổng chiều dài là 3.642 km, đê có kết hợp làm đường giao thông; diện tích bảo vệ 144.620 ha.

Hệ thống cống: Bao gồm cống hở, cống tròn và cống giao thông có kết hợp thủy lợi, tổng số có 6.135 cống các loại.

Hệ thống trạm bơm: Toàn tỉnh hiện có 17 trạm bơm điện đang hoạt động, trong đó có 12 trạm bơm tiêu và 05 trạm bơm tưới; Phục vụ cho 2.754 ha, trong đó phục vụ tiêu là 1.784 ha, phục vụ tưới là 890 ha và có 24.802 máy bơm di động phục vụ cho 14.179 ha.

Hệ thống đập điều tiết: Tổng có 554 đập (đập kiên cố hóa).

Hệ thống kè: Hiện có 16 tuyến kè kiên cố chống sạt lở (Có vốn đầu tư của nhà nước), dài 13,77 km.

d) *Về mạng lưới điện*: Về nguồn điện, hiện nay Vĩnh Long không có nguồn điện tại chỗ mà nhận từ lưới điện quốc gia qua trạm nguồn 220/110kV. Trạm Biến áp 110kV: có 05 trạm; trạm biến áp phân phối lưới 22kV: có 3.975 trạm.

Về phân phối điện, hiện nay toàn tỉnh có 143,060 km đường dây cao thế 110kV; 2.041,846 km đường dây trung thế 22kV và 3.320,732 km đường dây hạ thế 0,22kV. Đến cuối tháng 12 năm 2020, 100% số xã và 99,80% số hộ dân trên địa bàn có điện sử dụng.

đ) Về hệ thống thông tin: Tỉnh đã xây dựng hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu kết nối cấp quang đến 45 đơn vị và 223 đơn vị trực thuộc Sở, ngành, huyện, thành phố kết nối thông suốt với 2.927 máy tính kết nối dữ liệu và khai thác thông tin trên Internet. Toàn tỉnh có 23 đơn vị có trang thông tin điện tử phục vụ khai thác thủ tục hành chính.

e) Về hệ thống phát thanh, truyền hình: Hệ thống phát thanh, truyền hình Tỉnh Vĩnh Long hiện có Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long là đơn vị dẫn đầu trong khu vực ĐBSCL và đứng thứ 3 trong cả nước chỉ sau đài truyền hình Việt Nam và đài truyền hình TP.HCM được phát sóng trên kênh THVL1 và THVL2.

g) Về hệ thống tiêu thoát nước, cấp nước sạch, xử lý môi trường:

- Trên địa bàn tỉnh có 108 trạm cấp nước (TCN) nông thôn. Trong đó: Trung tâm Nước sạch & VSMTNT quản lý khai thác 94 trạm, liên trạm và 14 trạm do tư nhân quản lý, công suất thiết kế mỗi trạm từ 60-1.600 m³/ngày đêm.

- Bên cạnh đó, có 10 hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp. Tổng công suất thiết kế của 10 hệ thống cấp nước này là khoảng 69.500 m³/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước còn lạc hậu và thiếu sự đồng bộ cần thiết, hệ thống thoát nước chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, phần lớn hệ thống chung cho thoát nước mưa và cả nước thải, được xây dựng trên địa hình tự nhiên, nước tự chảy và độ dốc thủy lực thấp. Cho đến nay, chưa đô thị nào có được trạm xử lý nước thải sinh hoạt, hệ quả tất yếu là tình trạng úng ngập xảy ra thường xuyên đặc biệt trong những năm gần đây khi tốc độ xây dựng tăng mạnh, tình trạng lấn chiếm lấp sông rạch, thiếu quy hoạch chiều cao cho từng đô thị, số điểm và thời gian ngập úng cũng kéo dài 2-3 tiếng đồng hồ vào mùa mưa, triều cường dâng cao.

- Vấn đề ô nhiễm môi trường do chất thải sinh hoạt thu gom chưa phủ kín, chỉ tập trung các khu trung tâm, dân cư hai bên các đường giao thông chính, khu vực, các ngõ hẻm chưa có kế hoạch thu gom vẫn còn tự chôn lấp vườn nhà, vất rác trên sông rạch.

1.4. Hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh

1.4.1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến PCTT

Các văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc lập kế hoạch PCTT của chính phủ, các bộ, ngành liên quan và của tỉnh được nêu trong Phần 1.1.

1.4.2. Hệ thống chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và quy chế phối hợp

- Cấp Tỉnh: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh được kiện toàn theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 và Quyết định 1431/QĐ-UBND ngày 15/7/2022, theo đó Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban thường trực, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn thiên tai, Phó Giám đốc Công an tỉnh làm phó trưởng ban; các ủy viên là lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Ban quản lý các khu công nghiệp và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Vĩnh Long có 40 thành viên. Sở NN&PTNT tỉnh Vĩnh Long là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh; Chi cục Thủy lợi thuộc Sở NN&PTNT làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;

- Cấp Huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập và chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh;

- Cấp Xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã thành lập và chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện.

1.4.3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

- Các thông tin dự báo, cảnh báo đều do đài KTTV (Khí tượng Thủy văn) tỉnh cung cấp; ngoài ra, còn lấy thông tin cảnh báo của Đài KTTV khu vực Nam bộ, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam,... về các loại hình thiên tai như hạn hán, ngập úng, xâm nhập mặn,... khá chính xác, đúng thời điểm đã góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai cho tỉnh Vĩnh Long;

- Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có 21 công trình dự báo, cảnh báo thiên tai; trong đó, có 07 trạm đo mưa, 06 trạm đo mặn, 07 trạm đo mực nước và 01 trạm đo gió do đài khí tượng thủy văn tỉnh Vĩnh Long quản lý. Danh mục trạm quan trắc, đo đạc, cảnh báo thiên tai (*Bảng 1 - Phụ lục 2*).

1.4.4. Phương tiện vật tư, trang thiết bị phục vụ PCTT

- Hiện có 154 nhà bạt các loại; 3.303 áo phao; 3.619 phao tròn và các địa phương đều được cấp phát khá đầy đủ;

- Xe cứu hộ các loại, xe ô tô các loại, xe cứu thương, ca nô,... đáp ứng khá tốt cho công tác ứng phó, khắc phục thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh;

- Các huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị tương đối đầy đủ để ứng phó, khắc phục khi thiên tai xảy ra. Các loại vật tư như đá học, đá dăm, cát, bao tải, vải bạt,... được các địa phương chuẩn bị sẵn và sẽ trưng mua tại các cửa hàng vật tư để xử lý khi có tình huống xảy ra.

1.4.5. Công tác cứu hộ, cứu nạn

Nguồn nhân lực toàn tỉnh phục vụ công tác phòng chống thiên tai là 7.026 người. Chủ yếu là lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng xung kích, đoàn thanh niên. Đây cũng là lực lượng nòng cốt trong công tác cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra. Các lực lượng này hàng năm đều được huấn luyện các nội dung như: phương pháp di chuyển người, trang bị kỹ thuật và vật chất khỏi vùng lũ lụt, cháy nổ; Boi cứu người và phương pháp cấp cứu người bị nạn. Đặc biệt là xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

Toàn bộ lực lượng này được trải đều hầu khắp các Sở, ban, ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Khi có thiên tai xảy ra, lực lượng này sẽ đáp ứng tốt công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Đội xung kích PCTT cấp xã là lực lượng chủ yếu trong công tác cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Hiện trạng nguồn nhân lực phục vụ công tác PCTT&TKCN tỉnh Vĩnh Long (Bảng 2 - Phụ lục 2).

1.4.6. Thông tin, truyền thông trong PCTT

a) *Hiện trạng hệ thống thông tin, truyền thông tại địa phương:* Về hệ thống thông tin: Đã đưa vào vận hành hệ thống tin nhắn SMS phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh với 204 đầu số, phục vụ đến Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp trong công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó với thiên tai, hiện đang vận hành khai thác trang Web PCTT của Văn phòng thường trực BCH PCTT&TKCN tỉnh để phục vụ cho công tác PCTT tại trên địa bàn tỉnh.

b) *Các phương thức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai:*

- Thông báo trên đài phát thanh, truyền hình, hệ thống loa truyền thanh ở xã, áp khóm được sử dụng để truyền thông tin, truyền thông trong các trường hợp khẩn cấp,...;

- Điện thoại (là hình thức sử dụng thuận tiện và nhanh nhất);

- Gửi công văn, E-mail;

- Thông báo qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

- Pano, áp phích tuyên truyền về PCTT, báo chí.

1.4.7. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung PCTT trong các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các ngành, phát triển KT - XH

Trong nhiều năm qua, việc thực hiện lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, ngành, các chương trình, dự án đầu tư,... đã được chính quyền các cấp, các ngành của tỉnh triển khai. Một số chương trình, dự án thực hiện lồng ghép (Phụ lục 4).

1.4.8. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết

Trước tình hình thiên tai như trên, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN đã phối hợp, hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức thống kê, tổng hợp thiệt hại và huy động mọi nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai. Trong giai đoạn 2016-2020, tổng kinh phí đã chi cho công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai của tỉnh là 189 tỷ đồng (từ nguồn do Trung ương hỗ trợ, dự phòng ngân sách của địa phương, Quỹ PCTT tỉnh, vận động nguồn xã hội hóa,...).

1.4.9. Hiện trạng nguồn lực tài chính

Tổng vốn thực hiện Kế hoạch năm 2022 (vốn lồng ghép do ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý): 787.162 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư công: 651.582 triệu đồng;
- Vốn ngoài đầu tư công: 133.161 triệu đồng;
- Quỹ phòng, chống thiên tai đầu tư khắc phục sạt lở: 2.419 triệu đồng.

Kế hoạch vốn năm 2023 (vốn lồng ghép theo kế hoạch đầu tư của tỉnh năm 2023): 1.896.343 triệu đồng

- Vốn Đài PTTH nộp NST: 383.635 triệu đồng;
- Nguồn cân đối NST: 129.000 triệu đồng;
- Nguồn xổ số kiến thiết: 681.600 triệu đồng;
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 121.784 triệu đồng;
- Nguồn XSKT thực hiện đầu tư các CT MTQG xây dựng NTM, NTM nâng cao: 84.000 triệu đồng;
- Nguồn ngân sách TPVL hoàn trả ngân sách tỉnh: 2.400 triệu đồng;
- Nguồn kết dư SDD 2020: 8.000 triệu đồng;
- Nguồn vốn thu tiền SDD khu tái định cư KCN Đông Bình: 50.000 triệu đồng;
- Nguồn UBND TPHCM hỗ trợ: 14.000 triệu đồng;
- Nguồn bội chi ngân sách địa phương 2023: 419.424 triệu đồng.
- Nguồn Quỹ PCTT năm 2023: 2.500 triệu đồng.

II. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

2.1. Phạm vi đánh giá

- Phạm vi về không gian: Phạm vi đánh giá trên toàn địa bàn tỉnh Vĩnh Long, tài liệu được thu thập từ cấp xã lên tới huyện, thị xã, thành phố để làm cơ sở đánh giá cho toàn tỉnh.

- Phạm vi về thời gian: Đánh giá rủi ro thiên tai trong tương lai (giai đoạn đến năm 2025) dưới tác động của biến đổi khí hậu, chuỗi số liệu về loại hình thiên tai, cường độ của thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra trong quá khứ được cập nhật trong 10 năm (từ năm 2011-2020) để làm căn cứ đánh giá.

2.2. Nội dung đánh giá

2.2.1. Độ lớn của các loại hình thiên tai

a) Hạn hán, xâm nhập mặn:

- Là tỉnh nằm giữa 2 con sông lớn, là sông Tiền và sông Hậu, nên Vĩnh Long có nguồn nước ngọt dồi dào quanh năm. Tuy nhiên, hàng năm vào thời kỳ cuối vụ Đông Xuân và đầu vụ Hè Thu vẫn xảy ra tình trạng thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất do hạn hán xảy ra;

- Các trường hợp thiệt hại cụ thể do xâm nhập mặn (Phụ lục 3).

- Đánh giá cấp độ rủi ro thiên tai về hạn hán, xâm nhập mặn theo QĐ 18/2021/QĐ-TTg của TTCP là cấp 3 (Bảng 1 - Phụ lục 1).

b) Sạt lở bờ sông:

- Tình hình diễn biến sạt lở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trong những năm gần đây xảy ra rất phức tạp và ngày càng nghiêm trọng. Sạt lở gây ảnh hưởng đến nhà cửa của các hộ dân sống dọc theo hai bên bờ sông, làm mất diện tích đất sản xuất, ảnh hưởng cơ sở hạ tầng và luôn đe dọa cuộc sống của người dân. Thiệt hại do sạt lở bờ sông (Phụ lục 3);

- Đánh giá cấp độ rủi ro thiên tai về sạt lở bờ sông theo QĐ 18/2021/QĐ-TTg của TTCP là cấp 3 (Bảng 2 - Phụ lục 1).

c) Triều cường - ngập lụt:

- Trong những năm gần đây, Vĩnh Long thường xuyên bị ảnh hưởng bởi triều cường và ngập lụt. Nước trên sông từ vùng đầu nguồn đổ về cùng với tác động triều cường đầu tháng 9- tháng 10 âm lịch dâng cao khiến nhiều khu vực đô thị và dân cư ven sông vùng hạ lưu ngập nặng;

- Đánh giá cấp độ của RRTT đối với ngập lụt theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là cấp 2 (Bảng 3 - Phụ lục 1).

d) Bão, ATNĐ:

- Theo Quyết định 2901/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Vĩnh Long thuộc vùng VIII, tần suất cơn bão hàng năm rất thấp (<0,5 cơn/năm), cấp gió mạnh nhất đã ghi nhận được là cấp 10, giật mạnh tới cấp 12 – 13. Trong 10 năm qua, bão ít có ảnh hưởng đến tỉnh Vĩnh Long, trừ năm 2017 có bão lớn Tembin xuất hiện (bão số 14 ngày 18/11/2017), hoàn lưu cơn bão này gây thiệt hại nặng ở huyện Tam Bình. Thiệt hại do bão (xem Phụ lục 3);

- Đánh giá cấp độ của RRTT đối với Bão, ATNĐ theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của TTCP là cấp 1 (Bảng 4 - Phụ lục 1).

đ) Lốc xoáy, sét:

Mặc dù không nằm ở khu vực chịu ảnh hưởng thường xuyên của lốc xoáy và sét, nhưng Vĩnh Long vẫn chịu những thiệt hại do lốc xoáy và sét gây ra. Lốc xoáy và sét khi xảy ra có mức độ thiệt hại tương đối cao và không được dự báo trước;

- Thiệt hại điển hình do lốc sét (Phụ lục 3);

- Đánh giá cấp độ của RRTT đối với Giông lốc, sét theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của TTCP là cấp 1 (Bảng 5 - Phụ lục 1).

e) Mưa lớn:

- Mưa lớn cũng là một loại hình thiên tai gây ra nhiều thiệt hại cho tỉnh Vĩnh Long. Tại Vĩnh Long, mực nước sông, rạch trong tỉnh đã bắt đầu lên vào cuối tháng 08 trùng với kỳ triều rằm tháng 07 âm lịch. Vào đầu tháng 10, do ảnh hưởng của hai yếu tố cực đại là lũ đầu nguồn sông Cửu Long đạt đỉnh và triều cường 30/8 âm lịch, nên mực nước trên các sông, rạch trong tỉnh lên rất cao. Lượng mưa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long khá lớn, vào khoảng 1.017 – 1.963 mm/năm; số ngày mưa trong năm cũng khá nhiều 91-155 ngày /năm; mưa lớn nhất thường rơi vào tháng 10 với lượng mưa >400mm/tháng;

- Mưa lớn thường gây ra ngập úng ở một số vùng trũng thấp. Mưa lớn kèm theo dông lốc gây đổ nhà. Thiệt hại do mưa lớn xem trong Phụ lục 3;

- Đánh giá cấp độ của RRTT đối với Mưa lớn theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của TTCP là cấp 2 (Bảng 6 - Phụ lục 1).

2.2.2. Xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai của địa phương

Bản đồ sử dụng cho RRTT thường lấy ở tỉ lệ trong khoảng từ 1:5.000 đến 1:50.000 và phù hợp với bản đồ hành chính các cấp của địa phương; mô tả mức độ rủi ro của từng loại hình thiên tai bằng các màu khác nhau theo quy định (màu xanh dương nhạt: rủi ro nhỏ, màu vàng nhạt: rủi ro trung bình, màu da cam: rủi ro lớn, màu đỏ: rủi ro rất lớn và màu tím: thảm họa). Các loại thiên tai điển hình của tỉnh (Phụ lục 5).

III. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

3.1. Biện pháp phòng ngừa giảm thiểu

3.1.1. Biện pháp phi công trình

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách:

- Kịch bản BDKH-NBD được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành năm 2020 là cơ sở đề các tỉnh xây dựng Kế hoạch ứng phó với BDKH-NBD cho riêng tỉnh mình. Đây là cơ sở quan trọng để lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, KT-XH;

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm công tác PCTT&TKCN năm 2022 và triển khai Kế hoạch công tác PCTT&TKCN năm 2023;

- Triển khai Kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đề điều, theo đó, xác định các kịch bản, lộ trình, chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào Chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH của các Sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình UBND tỉnh, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh.

b) Kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường năng lực quản lý thiên tai:

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và công tác chỉ đạo,....;

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT các cấp;

- Đầu tư trang, thiết bị phục vụ PCTT&TKCN;

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp trong PCTT&TKCN;

- Củng cố, kiện toàn và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở, ban, ngành tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN ở mỗi cấp, mỗi ngành;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác PCTT&TKCN cho các đơn vị, các địa phương để thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

c) Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án:

- Rà soát, bổ sung, xác định các khu vực nguy hiểm, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng do thiên tai để cập nhật vào kế hoạch PCTT cho từng năm;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương tích cực chỉ đạo thực hiện công tác thủy lợi nội đồng, củng cố bờ bao, bờ vùng, kiểm tra gia cố các tuyến đê xung yếu, cũng như việc kiểm tra sửa chữa các cống đầu mối, nạo vét kênh mương đảm bảo tiêu thoát nước và vận hành an toàn trong mùa mưa bão;

- Rà soát và điều chỉnh quy trình vận hành của các công trình PCTT, các công trình thủy lợi quan trọng;

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, điều chỉnh thời vụ, giống cây trồng, vật nuôi để chủ động phòng ngừa thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống hạn mặn trên địa bàn tỉnh;

- Bảo đảm thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ huy, điều hành phòng ngừa, ứng phó thiên tai;

- Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai; tổ chức trực ban nghiêm túc theo quy định để kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố; chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu; thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời;

- Các đơn vị phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn tổ chức diễn tập công tác PCTT và TKCN tại địa bàn trọng điểm để nâng cao năng lực cho các lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách.

d) Các biện pháp phi công trình phòng ngừa đối với các loại hình thiên tai chính:

** Các biện pháp phòng ngừa đối với hạn hán, xâm nhập mặn:*

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình xâm nhập mặn; kịp thời thông tin, dự báo, cảnh báo tình hình hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết nhằm chủ động phòng, tránh, ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;

- Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng, ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;

- Hướng dẫn người dân sử dụng nước tiết kiệm, chủ động tích trữ nguồn nước để cung cấp cho vụ Đông Xuân và Hè Thu; đồng thời, phục vụ cho phát triển nuôi thủy sản, đặc biệt là cho diện tích sản xuất tôm – lúa. Việc trữ nước thực hiện ngay từ cuối mùa mưa nhằm bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất trong các tháng mùa khô, không để bị động, bất ngờ;

- Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, thích ứng với BĐKH;

- Rà soát, bổ sung quy hoạch công trình thủy lợi nhỏ khác phục vụ cấp nước sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

** Các biện pháp phòng ngừa đối với sạt lở đất:*

- Tuyên truyền, vận động người dân di dời khỏi các vùng nguy hiểm về sạt lở đến các khu tái định cư mới song song với việc xây dựng và ban hành các chính sách, chế độ trợ cấp, ưu đãi, hỗ trợ cho cộng đồng đến nơi định cư mới;

- Rà soát, bổ sung quy hoạch dân cư vùng sạt lở bờ sông, cửa sông, ven biển;

- Tăng cường công tác quản lý bờ sông, kênh, rạch, giảm tác động gây xói lở theo hướng quản lý tổng hợp, dành không gian thoát lũ và triều cường, làm đường giao thông, đắp đê.

** Các biện pháp phòng ngừa đối với triều cường - ngập lụt:*

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo nước dâng, chú trọng công tác cảnh báo mực nước tại các khu vực có nguy cơ xảy ra ngập úng, đánh giá rủi ro do triều cường;

- Rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng ở những khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi ngập úng; chú trọng công tác quy hoạch sử dụng đất một cách phù hợp, có tính đến các tác động của triều cường, ngập úng;

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức cho cộng đồng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, công tác tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức của cộng đồng trong việc phòng tránh, ứng phó với nước dâng do triều cường và ngập úng;

- Lồng ghép, điều chỉnh cơ cấu loại cây trồng, lịch mùa vụ, nhằm giảm thiểu thiệt hại do triều cường có thể gây ra;

- Tổ chức cắm biển cảnh báo khu vực ngập sâu, tuyến đường ngập sâu, vùng nước sâu, xoáy, nguy hiểm.

** Các biện pháp phòng ngừa đối với bão, ATNĐ:*

Tuyên truyền người dân về các tình huống ứng phó khi có bão, ATNĐ, các biện pháp/tình huống xử lý hữu hiệu ứng phó với bão và ATNĐ.

đ) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cấp tỉnh:

- Khai thác có hiệu quả hệ thống cung cấp tin nhắn SMS (PCTT_VLong), Trang Web: phongchongthientaivinhlong.com.vn, Trang Facebook: Thông tin phòng, chống thiên tai Vĩnh Long nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Lập kế hoạch, phương án đầu tư hệ thống quan trắc tự động theo quy định; đầu tư bổ sung các Trạm quan trắc khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh; nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh. Tăng cường các bản tin dự báo, cảnh báo phục vụ phát triển KT-XH và phòng, chống thiên tai;

- Tăng cường mở rộng hệ thống thông tin cảnh báo xuống các cấp.

** Đối với các loại hình thiên tai khác*

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn chi tiết đến người dân về các biện pháp phòng, tránh, ứng phó đối với từng loại hình thiên tai cụ thể.

e) Nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT cộng đồng:

- Tổ chức tuyên truyền và mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về thiên tai, kỹ năng phòng, chống thiên tai, tăng cường năng lực thực hiện công tác tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp huyện, xã, lực lượng xung kích cơ sở và cho các đối tượng dễ bị tổn thương tại cộng đồng; Trong giai đoạn 2011-2020 tỉnh đã thực hiện tập huấn PCTT cho hơn 5.000 người với kinh phí 949.832.000 đồng;

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, cảnh báo thiên tai và thiết bị thông tin lưu động;

-Danh mục đề xuất các dự án, giải pháp phi công trình ưu tiên theo lĩnh vực/ngành thực hiện trong năm 2023 (Bảng 1 - Phụ lục 4).

3.1.2 Biện pháp công trình

- Đầu tư, nâng cấp công trình thủy lợi: tiếp tục đầu tư, xây dựng các công trình thủy lợi (nạo vét hệ thống kênh rạch định kỳ, hệ thống trạm bơm tưới-tiêu, hệ thống đê bao-bờ bao, cống kiểm soát nguồn nước), đê điều, cấp nước nhằm đảm bảo nguồn nước ngọt cho SXNN và dân sinh trong mùa khô hàng năm cũng

như các dự án có lồng ghép mục tiêu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- Đầu tư, nâng cấp công trình xây dựng có xem xét đến phòng, chống thiên tai: phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn về PCTT theo quy định; có xem xét đến điều kiện sinh kế bền vững của người dân; Hướng dẫn người dân các mô hình nhà ở an toàn; xây dựng các trụ sở, cơ quan trên địa bàn kết hợp là nơi tránh trú an toàn cho cộng đồng khi thiên tai xảy ra;

Tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến kè phòng chống sạt lở bờ sông, kênh;

Ngoài ra, việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới cũng góp phần rất lớn trong việc nâng cao năng lực phòng chống, ứng phó thiên tai ở các lĩnh vực như: giao thông, điện, trường học, y tế, nhà ở, bưu điện, môi trường,....;

Tổ chức vận hành, khai thác tốt các công trình, hệ thống công trình đã xây dựng phục vụ phòng, chống thiên tai;

- Danh mục đề xuất các công trình, dự án PCTT theo các lĩnh vực/ngành năm 2023 (Bảng 2 - phụ lục 4).

3.2. Biện pháp ứng phó cho từng loại hình thiên tai thường gặp của tỉnh

3.2.1. Đối với hạn hán, xâm nhập mặn

a) Rủi ro thiên tai cấp độ 1 và cấp độ 2:

* *Kịch bản:* Thời gian thiếu hụt lượng mưa từ 2 đến 6 tháng và mặn xâm nhập sâu vào cửa sông từ 25-50 km hoặc thời gian thiếu hụt lượng mưa từ 3- 6 tháng, thiếu hụt nguồn nước từ 50-70% và khoảng cách xâm nhập từ cửa sông trên 50km.

* *Công tác chỉ đạo chỉ huy:*

Ban hành các công điện, chỉ thị về phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn:

- Sở Nông nghiệp và PTNT:

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến hạn, mặn. Tăng cường công tác khảo sát, đánh giá tình hình xâm nhập mặn trên các tuyến sông, kênh, rạch chính, kịp thời thông báo cho các ngành và địa phương biết nhằm chủ động ứng phó trong sinh hoạt và sản xuất;

+ Thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn tỉnh;

+ Kiểm tra, đôn đốc địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi và công tác thủy lợi nội đồng.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo độ mặn, diễn biến nguồn nước để thông tin đến các ngành, các cấp và người dân biết chủ động ứng phó; phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh xây dựng tài liệu, phim phóng sự hướng dẫn người dân các biện pháp, kỹ thuật ứng phó với hạn, mặn bảo vệ cây trồng và vật nuôi.

- Chi cục Thủy lợi tỉnh Vĩnh Long:

+ Tăng cường công tác quan trắc độ mặn, dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch vận hành các công đầu mối đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất cho người dân;

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra hệ thống công đầu mối đề xuất các giải pháp xử lý, khắc phục kịp thời tránh tình trạng thất thoát nguồn nước ngọt bên trong nội đồng.

b) Rủi ro thiên tai cấp độ 3:

* Kịch bản: Thời gian thiếu hụt lượng mưa trên 3-6 tháng, lượng nước thiếu hụt trên 50%.

* Công tác chỉ đạo chỉ huy:

Ban hành các công điện, chỉ thị về phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn:

- Sở Nông nghiệp và PTNT:

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến hạn, mặn. Tăng cường công tác khảo sát, đánh giá tình hình xâm nhập mặn trên các tuyến kênh, rạch chính, kịp thời thông báo cho các ngành và địa phương biết nhằm chủ động ứng phó trong sinh hoạt và sản xuất;

+ Thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn tỉnh;

+ Kiểm tra, đôn đốc địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi và công tác thủy lợi nội đồng;

+ Tổ chức rà soát nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân và khả năng đáp ứng của các trạm cấp nước; có giải pháp đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người dân.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo độ mặn, diễn biến nguồn nước để thông tin đến các ngành, các cấp và người dân biết, chủ động ứng phó;

- Chi cục Thủy lợi tỉnh:

+ Tăng cường công tác quan trắc độ mặn, dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch vận hành các công đầu mối đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất cho người dân;

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra hệ thống công đầu mối, đề xuất các giải pháp xử lý, khắc phục kịp thời tránh tình trạng thất thoát nguồn nước ngọt bên trong nội đồng.

3.2.2. Đối với sạt lở bờ sông

- Xử lý sạt lở đặc biệt nguy hiểm: Sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm; thông báo, cấm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào

khu vực sạt lở, bố trí cán bộ trực canh theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở; chỉ đạo các cơ quan chức năng, đơn vị thuộc thẩm quyền xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở; tổ chức lập phương án xử lý cấp bách, phê duyệt phương án và huy động lực lượng, vật tư xử lý cấp bách theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn đê, tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước;

- Xử lý sạt lở nguy hiểm: Tổ chức ngay việc di dời để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước; thông báo, cấm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở; chỉ đạo việc xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở; chỉ đạo cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá để lập dự án đầu tư xử lý sạt lở trong trường hợp cần thiết; tổ chức lập, phê duyệt dự án đầu tư (nếu có) và triển khai xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Xử lý sạt lở bình thường: Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở, chủ động di dời dân cư đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản khi cần thiết; cấm biển cảnh báo, khoanh vùng khu vực đang có diễn biến sạt lở; thực hiện các biện pháp xử lý để hạn chế sạt lở trong trường hợp cần thiết; tổ chức lập, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

3.2.3. Các biện pháp ứng phó đối với ngập lụt, lũ

** Công tác chỉ đạo chỉ huy:*

- Trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Thông tin truyền thông về lũ, tình hình ngập lụt và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó;

- Chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân ở vùng lũ, ngập lụt:

+ Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu;

+ Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc,....;

+ Chỉ đạo công tác tìm kiếm, cứu nạn trong ứng phó với lũ.

** Công tác huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần tại chỗ:*

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ được thực hiện ở các cấp (tỉnh, huyện, xã), với các nội dung chính sau:

- Lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư, hậu cần của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...);

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng chuẩn bị huy động bao gồm:

+ Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân vùng bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);

+ Hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;

+ Tổ chức cắm biển cảnh báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết;

+ Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

+ Đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;

+ Sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn: tổ chức tìm kiếm người, phương tiện do lũ cuốn trôi; cứu chữa người bị thương; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn các trụ sở, cơ quan, trường học, bệnh viện để tiếp nhận cứu người;

+ Hỗ trợ trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm.

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý theo trách nhiệm đã được giao:

* *Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;*

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo;

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

3.2.4. Các biện pháp ứng phó đối với bão, ATNĐ

- Công tác triển khai ứng phó với ATNĐ và bão theo cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4, 5 thực hiện theo Quyết định 2335/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Ban hành Phương án phòng, chống, ứng phó khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- Bên cạnh đó, UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh báo cáo và đề nghị ứng phó lên cấp trên về sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ khi vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh;

- Hướng dẫn người dân, cử lực lượng hỗ trợ nhân dân chằng chống đảm bảo an toàn;

- Thực hiện phương án di dời, sơ tán dân tới các địa điểm tránh trú đã định. Bố trí cụ thể phương tiện để vận chuyển sơ tán dân tránh bão theo kế hoạch, yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;

- Thực hiện phương án bảo vệ sản xuất;

- Tổ chức kiểm tra lại các tuyến đường giao thông cứu hộ, tiến hành thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm đảm bảo thông đường, thông tuyến trong suốt thời gian bão xảy ra;

- Và một số biện pháp khác như: Bảo đảm an toàn lưới điện, chuẩn bị nhu yếu phẩm, lương thực, thuốc men,...

3.2.5. Các biện pháp ứng phó đối với mưa lớn, lốc xoáy, sét

a) Rủi ro cấp độ 1:

- Căn cứ theo tình hình thực tế, UBND cấp huyện, cấp xã khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với lốc, sét tại địa phương. Tổ chức triển khai công tác thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;

- Qua đánh giá mức độ rủi ro thiên tai do lốc xoáy, sét gây ra trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, xác định các địa phương có rủi ro lớn cần phải đặc biệt chú trọng.

** Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:*

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các Công điện, thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của thiên tai, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo giông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét, mưa đá đến với người dân trên địa bàn;

* Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ: Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá. Ở các khu vực ven sông nơi trồng trái, nếu nhà ở có mái không chắc chắn thì nên gia cố chằng chống chắc chắn để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, gió giật.

b) Rủi ro cấp độ 2:

- Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với UBND cấp huyện triển khai Phương án ứng phó với lốc, sét trên địa bàn các huyện;

- Các Sở, ngành, UBND các huyện/thị/thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao triển khai công tác phòng, tránh và ứng phó.

Công tác ứng phó được triển khai với các nội dung chính như sau:

** Công tác chỉ đạo, chỉ huy:*

- Kịp thời thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo có khả năng xảy ra lốc, sét, các khu vực bị ảnh hưởng lốc, sét để địa phương chủ động phòng, tránh, ứng phó;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo để chủ động phòng, tránh an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác;

- Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường; Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét gây ra.

** Lực lượng, phương tiện và vật tư và hậu cần tại chỗ:*

- Công ty Điện lực chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của dông, lốc xoáy, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;

- Thường xuyên đảm bảo hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi;

- Lực lượng Quân sự, Công an, Đội xung kích PCTT cấp xã huy động, bố trí lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các hộ gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;

- Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu chữa các nạn nhân thương tích trong, sau thiên tai.

3.2.6. Đối với nước dâng, triều cường

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã/phường). Nội dung chỉ đạo gồm:

- Trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình mực nước triều cường và các văn bản, công điện chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, UBND tỉnh, thông tin đến các ngành, các cấp biết chủ động ứng phó;

- Công tác truyền thông: Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long và Đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện tổ chức phát các bản tin về diễn biến tình hình mực nước triều cường và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để các ngành, các cấp và người dân biết, chủ động phòng tránh; tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp, kỹ thuật, kỹ năng ứng phó với triều cường;

- Công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân ở vùng trũng thấp có nguy cơ bị ngập do triều cường dâng cao:

+ Thực hiện sơ tán người, tài sản khỏi khu vực vùng trũng thấp, ngập úng;

+ Đảm bảo hoạt động sản xuất hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; các diện tích nuôi trồng thủy sản, bảo vệ bờ bao các ao, hồ,...;

+ Thường xuyên kiểm tra các phương tiện như phà, đò ngang, đò dọc đảm bảo các trang thiết bị như áo phao, phao cứu sinh,...;

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao; xử lý khắc phục kịp thời các tình huống như sụt lún, sạt lở; đảm bảo an toàn đi lại của người dân trong vùng bị ngập.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu; cử cán bộ trực tại các khu vực xung yếu, trọng điểm; sẵn sàng các phương án để hộ đê/bờ bao, ứng phó với sự cố đê điều/bờ bao;

- Bộ Chỉ huy Quân sự chủ động xây dựng phương án bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện, sẵn sàng hỗ trợ địa phương ứng cứu đối với các khu vực có nguy cơ vỡ đê bao gây ngập trên diện rộng, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân;

- Công an tỉnh đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; thực hiện các biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, phòng, chống tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chiếm đoạt tài sản của cơ quan, tổ chức và nhân dân;

- Chi cục Thủy lợi tổ chức triển khai công tác kiểm tra vận hành hệ thống cống đầu mối để chủ động tiêu úng, bảo vệ sản xuất của người dân;

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát diện tích lúa, hoa màu, thủy sản nhất là đối với các khu vực thấp, trũng không có đê bao bảo vệ, hướng dẫn người dân tiêu úng, di dời lồng bè đảm bảo an toàn sản xuất trước khi mực nước dâng lên cao.

- Công ty Điện lực Vĩnh Long:

+ Tổ chức kiểm tra, khảo sát các công trình do ngành quản lý, tiến hành gia cố, sửa chữa các trường hợp hỏng hóc, mất an toàn;

+ Triển khai các phương án đảm bảo an toàn lưới điện;

+ Sẵn sàng lực lượng, phương tiện khắc phục kịp thời các sự cố.

- Sở Giao thông vận tải: Tổ chức kiểm tra các tuyến đường giao thông, phát hiện kịp thời các chướng ngại vật, mố cầu đã bị xói lở, xuống cấp để đưa ra giải pháp duy tu, sửa chữa, đồng thời triển khai các phương án giải phóng mặt đường nhằm đảm bảo giao thông được thông suốt;

- Sở Thông tin và Truyền thông: đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ cho công tác ứng phó, nhất là việc thông tin từ các bộ phận và các huyện về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và ngược lại, đảm bảo thông tin liên lạc từ Ban Chỉ huy tỉnh về UBND tỉnh và Trung ương (chú ý không được để mất thông tin liên lạc với cù lao, khu vực ven sông);

- UBND các huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao và các khu vực xung yếu trên địa bàn quản lý; chuẩn bị máy bơm dầu, trạm bơm điện để tiêu thoát nước; xử

lý, gia cố kịp thời, cũng như triển khai ngay các phương án di dời dân đến nơi an toàn khi triều cường dâng cao; tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ các bản tin cảnh báo, dự báo về diễn biến của triều cường; báo cáo thiệt hại (nếu có) về Văn phòng Thường trực BCH PCTT&TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời.

** Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:*

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: Chỉ đạo, điều động lực lượng trực thuộc phối hợp hỗ trợ các địa phương gia cố khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai (đê, kè,...) bị hư hỏng, sạt lở, bảo đảm an toàn công trình;

- UBND cấp huyện, xã huy động các lực lượng (nòng cốt là Đội xung kích PCTT cấp xã) trưng dụng các loại phương tiện, vật tư từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn quản lý để triển khai các phương án, giải pháp ứng phó;

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý.

** Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:*

- UBND cấp huyện chỉ đạo bộ phận chuyên môn, UBND cấp xã huy động mọi nguồn lực, sẵn sàng đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết để ứng phó với các sự cố công trình, lương thực thực phẩm cho các vùng sơ tán, dự phòng thuốc chữa bệnh;

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

3.3. Biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi, tái thiết

Khi thiên tai xảy ra, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN phối hợp với huyện, xã tiến hành khảo sát, kiểm tra hiện trường, kịp thời đưa ra phương án xử lý trước mắt, sau đó báo cáo ngay với UBND tỉnh để có hướng chỉ đạo khắc phục. Khi UBND cấp huyện không đủ nguồn lực hỗ trợ thiệt hại cho người dân và có văn bản đề nghị tỉnh xem xét hỗ trợ. Khi đó Văn phòng thường trực sẽ kiểm tra và tiến hành các thủ tục cần thiết, nhanh chóng để kịp thời hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại trên địa bàn.

Bên cạnh đó, còn có một số hoạt động sau thiên tai trong những năm qua như:

- Cứu chữa người bị thương, thăm hỏi, động viên gia đình có người bị nạn;
- Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh;
- Kịp thời hỗ trợ người dân về giống cây trồng, vật nuôi để người dân có thể tái sản xuất mùa vụ tiếp theo;
- Gia cố khắc phục các vị trí sạt lở khẩn cấp do sóng, dòng chảy sông, kênh gây ra;
- Hỗ trợ người dân di dời vào khu tái định cư, di dời tại chỗ;
- Giúp sửa chữa lại nhà cửa bị hư hỏng của người dân, khôi phục cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

3.4. Biện pháp phòng, chống thiên tai liên vùng

- Theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 về việc ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh - tế xã hội vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2020, nội dung thí điểm liên kết vùng có nêu rõ lĩnh vực liên kết: “Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu; phòng chống lũ; kiểm soát xâm nhập mặn; quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong mùa khô; xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, đê bao, cống, đập, vành đai rừng ngập mặn và các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu”;

- Phối hợp với các đơn vị làm công tác PCTT và TKCN Trung ương, Khu vực như Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn hàng hải Khu vực III, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 5, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các tỉnh lân cận trong công tác PCTT và TKCN, đặc biệt phối hợp di dời, sơ tán dân trên các đảo đến nơi an toàn khi có bão, ATNĐ, phối hợp tìm kiếm thuyền viên mất tích, xử lý các sự cố tàu thuyền trên biển;

- Phối hợp chặt chẽ với tỉnh Trà Vinh trong việc thực hiện vận hành hệ thống thủy lợi Nam Măng Thít đảm bảo hệ thống hoạt động có hiệu quả, cung cấp đầy đủ nguồn nước cho nhu cầu sản xuất, giảm thiểu xung đột về nguồn nước và phòng, chống thiên tai, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn và triều cường;

- Phối hợp với tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Hậu Giang và Thành phố Cần Thơ tiến hành xác định, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước sông liên tỉnh (sông Tiền, sông Hậu).

IV. THỰC HIỆN LỒNG GHÉP NỘI DUNG PCTT VÀO KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

Lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, KT-XH là việc lựa chọn, thực hiện các biện pháp PCTT đã được xác định trong Kế hoạch phòng, chống thiên tai, Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu cùng cấp (hoặc các biện pháp phòng, chống thiên tai khác đã được cấp thẩm quyền phê duyệt) để thực hiện cùng với các nội dung trong Quy hoạch và Kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, thúc đẩy phát triển KT-XH.

4.1. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

* Lồng ghép PCTT vào các hoạt động của ngành NN&PTNT để phục vụ cho các mục tiêu sau:

- Mục tiêu 1: Tạo các vùng chuyên canh lớn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng thị trường, các loại cây có giá trị cao;
- Mục tiêu 2: Hạn chế sạt lở bờ sông, bờ kênh;
- Mục tiêu 3: Phòng chống, hạn chế tác động của hạn hán, xâm nhập mặn;
- Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng úng, hạn cho các vùng sản xuất tập trung;

- Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực của lực lượng cán bộ và nông dân về kiến thức phòng, chống thiên tai.

* Các hoạt động cụ thể:

- rà soát tỷ lệ hệ thống sông ngòi, kênh rạch trong vùng chịu ảnh hưởng của lũ vừa có chức năng cấp nước, tiêu úng vừa có chức năng thoát lũ để bổ sung nâng cao tỷ lệ theo hàng năm;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, vận hành công ứng phó hạn mặn cho đội ngũ quản lý vận hành công trình, hệ thống công trình trên địa bàn tỉnh;

- Bảo đảm tỷ lệ phường/xã có cán bộ phụ trách công tác quản lý công tác thiên tai được tham gia các chương trình đào tạo nâng cao năng lực về GNRRTT-TUĐDKH;

- Tỷ lệ chính xác của hệ thống dự báo, cảnh báo trên địa bàn tỉnh;

- Tỷ lệ khu vực sạt lở bờ sông nguy hiểm có biển cảnh báo sạt lở;

- Đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Đưa việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách và kiến thức về phòng, chống thiên tai trong các chuyên mục, chương trình truyền thông;

- Phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai cho các lực lượng không chuyên trách tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Tập huấn Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

- Xây dựng hệ thống thông tin theo dõi, cảnh báo thiên tai kết hợp truyền thanh cơ sở;

- Đánh giá và xác định các tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu làm cơ sở cho việc xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật;

- Đảm bảo an toàn thiên tai và không làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với việc xây dựng công trình hạ tầng, các hoạt động phục vụ sản xuất, kinh doanh lĩnh vực NN&PTNT;

- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng với xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu đa mục tiêu;

- Bổ sung việc bố trí nguồn lực cho các hoạt động liên quan đến an toàn trước thiên tai, khôi phục và tái thiết sau thiên tai.

Vấn đề lồng ghép được đề xuất: bao gồm các vấn đề các đơn vị đã xác định trong quá trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực (i) Trồng

trọt; (ii) Chăn nuôi; (iii) Nuôi trồng Thủy sản; (iv) và những vấn đề liên ngành khác,...

4.2. Ngành Y tế

Các hoạt động của ngành y tế có thể đưa vào lồng ghép với các hoạt động phòng chống thiên tai như sau:

- Nâng cao tỷ lệ phường/xã có cán bộ phụ trách công tác quản lý công tác thiên tai được tham gia các chương trình đào tạo nâng cao năng lực về GNRRTT-TUỖĐKH;

- Có bộ tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch y tế ứng phó với thiên tai và bộ tài liệu hướng dẫn về quy trình kỹ thuật quản lý thiên tai trong lĩnh vực Y tế theo 3 giai đoạn trước, trong và sau thiên tai phù hợp với đặc điểm tình hình của Vĩnh Long;

- Tăng cường khả năng chống chịu, ứng phó của các cơ sở y tế đối với các tình huống thiên tai: Kiên cố hóa các bệnh viện, trạm y tế để phòng chống bão, mưa lớn, phòng tránh giông sét; Nâng tỷ lệ các cơ sở y tế có trang thiết bị, hoá chất, thuốc thiết yếu, ngân hàng máu dự trữ cho các tình huống thiên tai và không chế dịch bệnh bùng phát;

- Tham gia diễn tập định kỳ đáp ứng với các tình huống thiên tai khác nhau khi có yêu cầu;

- Tăng số lượng giường bệnh dự phòng cho việc điều trị bệnh nhân trong khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai (cấp huyện: bệnh viện huyện, bệnh viện đa khoa, phòng khám khu vực, trạm y tế xã) cùng với việc nâng cấp, hiện đại hóa bệnh viện và các cơ sở y tế cơ sở.

4.3. Ngành Công thương

- Tỷ lệ các điểm được xác định là khu vực xung yếu của hệ thống điện (trạm biến thế, đường dây truyền tải và lưới cung cấp) được rà soát, kiểm tra, gia cố (nếu cần thiết) để kịp thời khắc phục các sự cố do thiên tai gây ra;

- Tăng nguồn hàng dự trữ, các nhu yếu phẩm cần thiết, chuẩn bị các nguồn cung cấp khi cần thiết nhằm chủ động ứng phó kịp thời cho các khu vực thường bị chia cắt, cô lập khi xảy ra thiên tai, để bảo đảm kịp thời sẵn sàng phục vụ nhân dân ở các vùng khi có thiên tai xảy ra;

- Thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác thi công, kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi vận hành của các dự án xây dựng Công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có gắn với các biện pháp PCTT vào trong thiết kế xây dựng.

4.4. Ngành Xây dựng

Các nội dung đã được Sở xây dựng đề xuất lồng ghép là:

- Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế gồm: tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng

Cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ giai đoạn 2018-2025 đã được phê duyệt;

- Biện pháp lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế: Trong giai đoạn 2021-2025, Sở Xây dựng đề xuất nội dung đảm bảo an toàn công trình xây dựng và kết hợp phòng, chống thiên tai: Trong công tác thẩm định hồ sơ đặt biệt quan tâm mức cao độ phòng chống lũ cho công trình xây dựng;

- Biện pháp lồng ghép các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến cơ sở hạ tầng.

Bên cạnh đó liên quan đến ngành Xây dựng cần tiếp tục thực hiện các nội dung lồng ghép PCTT vào các kế hoạch sau:

- Tỷ lệ khu vực đô thị được cấp nước trong và sau thiên tai, đặc biệt là các trường học, nhà trẻ, bệnh viện;

- Số hộ dân sống trong vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở được bố trí nơi ở mới;

- Thực hiện các công trình/biện pháp liên quan tiêu thoát nước khu vực đô thị nhằm đảm bảo việc chống ngập úng đô thị;

- Thực hiện các công trình cung cấp nước sạch sinh hoạt cho các vùng bị úng ngập khu vực đô thị;

- Phối hợp với UBND cấp huyện duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ, khu vực đô thị khi có mưa, bão và có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn;

- Rà soát và kiểm tra các phương án, biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị như hào kỹ thuật, tuynel, trạm biến áp, cột điện,... khi xảy ra mưa bão;

- Phối hợp với UBND cấp huyện, các chủ thể quản lý vận hành lập phương án đảm bảo an toàn cho các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị và có giải pháp bảo vệ, phòng ngừa khắc phục sự cố khi xảy ra mưa bão.

4.5. Ngành Giáo dục

- Hiện nay (tính đến 15/10/2021), ngành Giáo dục Vĩnh Long có 413 cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, phân bố khắp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có 250/413 cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 60,53%; có 08 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

Lồng ghép các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế với mục tiêu:

- Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào các môn học/hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng đối tượng học sinh ở tất cả các cơ sở giáo dục mầm non đến phổ thông”;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên những kỹ năng phòng, chống, tránh, sơ cứu, cấp cứu người bị nạn khi thiên tai xảy ra; nâng cao nhận thức về công tác PCTT và BDKH.

4.6. Ngành Giao thông vận tải

Các nội dung đề xuất của Sở Giao thông vận tải tập trung vào nội dung lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện giảm nhẹ RRTT - thích ứng BDKH năm 2023;

- Có kế hoạch đảm bảo giao thông trước mùa mưa bão;

- Thực hiện cấm biển báo, cảnh báo bảo đảm an toàn giao thông cho các vị trí đường bộ và đường thủy trong khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai;

- Tăng tỷ lệ đường giao thông nông thôn được cứng hóa.

4.7. Ngành Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước;

- Phối hợp với Sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đặc biệt cho các vùng sơ tán dân, tái định cư cho những người bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Bảo đảm nguồn nước sinh hoạt cho những người phải di dời.

4.8. Ngành Thông tin và Truyền thông

Thực hiện các quy định về trách nhiệm truyền tin; tần suất, thời lượng phát tin theo Điều 3, Điều 4 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

4.9. Ngành Khoa học và Công nghệ

Phối hợp các ngành, các địa phương, các tổ chức khoa học đề xuất các nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp hữu ích, công nghệ hiệu quả, phù hợp với điều kiện của tỉnh phục vụ cho công tác dự báo, cảnh báo, phòng, chống, ứng phó với thiên tai.

4.10. Ngành Lao động-Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục rà soát bổ sung các quy định, nghị định liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ ổn định cuộc sống, khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

- Rà soát, tỷ lệ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp, trợ giúp, hoà nhập cộng đồng;

- Hỗ trợ hộ gia đình nghèo trong vùng xảy ra thiên tai được dạy nghề, tư vấn việc làm và hỗ trợ/vay vốn khi có nhu cầu để phục hồi kinh tế sau thiên tai.

V. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PCTT HÀNG NĂM CỦA TỈNH

5.1. Xác định nguồn nhân lực và tài chính

5.1.1 Nguồn nhân lực cho phòng, chống thiên tai

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp được thành lập theo Luật Phòng, chống thiên tai và là lực lượng chỉ đạo, chỉ huy, điều hành các hoạt động phòng, chống thiên tai ở các cấp;

- Lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh bao gồm: Công an, Quân sự, dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, lực lượng xung kích tại chỗ, y tế và cán bộ các sở, ngành, các tổ chức hội chính trị-xã hội khác. Lực lượng này được xác định khoảng trên 7.000 người;

- Huy động các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh và toàn bộ người dân tham gia vào công tác PCTT khi cần thiết.

Số lượng các lực lượng tham gia trực tiếp vào PCTT của tỉnh Vĩnh Long (Bảng 2 - Phụ lục 2).

5.1.2 Nguồn lực vật chất cho phòng, chống thiên tai

Truyền thanh, loa đài, xuồng cứu hộ, phao cứu sinh, bao tải cát, xe máy chuyên dụng, vật liệu xây dựng, kho bãi dự trữ được chuẩn bị khá đầy đủ và sẵn sàng phục vụ cho các hoạt động PCTT.

5.1.3. Nguồn lực tài chính/ Kinh phí cho phòng, chống thiên tai

Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai bao gồm các nguồn sau:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ hàng năm cho tỉnh theo các chương trình, dự án PCTT;

- Ngân sách (các huyện, xã) cho đầu tư các công trình hạ tầng PCTT (đê, kè,...);

- Ngân sách dự phòng của địa phương;

- Nguồn lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai;

- Quỹ phòng, chống thiên tai. Quỹ này được thu hàng năm theo quy định để bổ sung vào cho nguồn vốn PCTT của tỉnh;

- Huy động các nguồn lực khác từ nhân dân, các tổ chức quốc tế,..(ODA, tài trợ của các tổ chức phi chính phủ, sự ủng hộ của các doanh nghiệp, cá nhân, sự đóng góp tự nguyện của người dân,...).

5.2. Tiến độ thực hiện hằng năm

Danh mục nhiệm vụ/dự án phòng, chống thiên tai thực hiện trong năm 2023 (Phụ lục 4).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Trách nhiệm của các cơ quan/tổ chức liên quan triển khai thực hiện kế hoạch PCTT

6.1.1. Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, kịp thời thông tin, cảnh báo diễn biến của thời tiết, thiên tai qua hệ thống tin nhắn SMS cho lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh và lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố để triển khai các biện pháp chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung các phương án phòng, chống, ứng phó giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh;

- Vận hành tốt hệ thống tin nhắn SMS phòng, chống thiên tai cho các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh biết để chủ động phòng tránh;

- Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn Vĩnh Long, khu vực, Trung ương để thu thập thông tin kịp thời về diễn biến thời tiết, đưa ra dự báo, cảnh báo kịp thời nhằm phục vụ tốt cho công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận và truyền phát các tin cảnh báo về diễn biến của khí tượng thủy văn, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, lũ, triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn,... và thời tiết nguy hiểm để các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh chủ động phòng, tránh, ứng phó; đồng thời cập nhật các bản tin khí tượng thủy văn, thời tiết lên trang Web: phongchongthientaivinhlong.com.vn; khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống tin nhắn SMS phòng, chống thiên tai, trang Facebook: Thông tin phòng, chống thiên tai Vĩnh Long trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu dưới nhiều hình thức cho nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao ý thức trong việc chủ động tự phòng, tránh thiên tai được an toàn, hiệu quả;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các huyện, thị xã, thành phố rà soát, phân loại và đề xuất UBND tỉnh đầu tư công trình phòng, chống thiên tai mang tính cấp bách hàng năm, đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài, kết hợp phục vụ sản xuất, phát triển KT-XH;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, kiểm tra, thống kê các phương tiện, trang thiết bị PCTT và TKCN hiện có, đề xuất đầu tư bổ sung các chủng loại cần thiết theo nhu cầu hàng năm

để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”;

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo đúng quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, ngày 01/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND, ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long;

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc “chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

6.1.2. Sở Nông nghiệp và PTNT (Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)

- Rà soát, cụ thể hóa cơ chế chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh triển khai thực hiện;

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp, khắc phục sự cố đê điều, công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ; chỉ đạo xây dựng, triển khai phương án bảo vệ trọng điểm đê điều, công trình thủy lợi. Rà soát phương án phòng, chống lũ, giảm ngập lụt một số khu vực đô thị;

- Triển khai hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND, ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

6.1.3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường kiểm tra khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát, lòng sông, tránh gây sạt lở, tăng rủi ro thiên tai. Phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh thực hiện kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ,...để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

6.1.4. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ năm 2023. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập PCTT&TKCN, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai;

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu;

- Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, chi viện cho cấp huyện ngay khi có yêu cầu;

- Đầu tư hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là khi xảy ra tình huống thiên tai, sự cố phức tạp bảo đảm tìm kiếm cứu nạn kịp thời.

6.1.5. Công an tỉnh

- Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, chi viện cho cấp huyện ngay khi có yêu cầu. Bố trí lực lượng, phân luồng điều tiết giao thông ở những tuyến đường ngập lụt, hư hỏng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp;

- Tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu;

- Rà soát phương án bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là trong tình huống thiên tai, sự cố lớn; sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán, cứu trợ nhân dân, cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố;

- Tập trung nâng cao năng lực cho lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; chỉ đạo, hướng dẫn tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở, khu dân cư do tác động của thiên tai;

- Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về đề điều, phòng, chống thiên tai.

6.1.6. Đài Khí tượng thủy văn Vĩnh Long

Thường xuyên cập nhật tình hình thời tiết, khí hậu của thế giới, quốc gia, của vùng đồng bằng sông Cửu Long và của tỉnh, đồng thời nâng cao chất lượng dự báo, đặc biệt là dự báo sớm các tình huống, diễn biến phức tạp về thời tiết; cung cấp kịp thời các số liệu về hạn hán, xâm nhập mặn, mưa lũ, triều cường,... cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các Sở, ban, ngành và địa phương để kịp thời chỉ đạo, ứng phó với mọi diễn biến của thiên tai.

6.1.7. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND, ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

6.1.8. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch dự trữ hàng hoá, nhu yếu phẩm cần thiết, đặc biệt là lương thực và nước sạch sẵn sàng hỗ trợ cung ứng cho người dân khi cần thiết; thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, bình ổn giá khi xảy ra thiên tai kéo dài;

- Chỉ đạo Công ty Điện lực Vĩnh Long và các cơ quan quản lý điện năng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn lưới điện, không để đổ cột, đứt dây điện, kịp thời khắc phục sự cố khi thiên tai xảy ra.

6.1.9. Sở Giáo dục – Đào tạo

- Phối hợp với sở, ngành liên quan thực hiện lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu vào các môn học/hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng đối tượng học sinh ở tất cả các cơ sở giáo dục mầm non đến phổ thông;

- Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống thiên tai.

6.1.10. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai gắn với bảo đảm phòng, chống dịch theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện bình thường mới;

- Chỉ đạo, tổ chức dự trữ thuốc, hóa chất, vật tư y tế đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau thiên tai.

6.1.11. Sở Giao thông vận tải

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời khắc phục cầu xung yếu, đoạn đường có nguy cơ sạt lở cao, không bảo đảm an toàn trên các tuyến đường theo phân cấp quản lý; có giải pháp khắc phục các công trình gây lũ, ngập úng khu dân cư theo phân cấp quản lý;

- Rà soát phương án đảm bảo an toàn giao thông trong tình huống bão lớn, ngập lụt, triều cường kéo dài; khắc phục sự cố trên các tuyến giao thông chính sau thiên tai; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát khu tránh bão, trang thiết bị an toàn của các tàu, thuyền; chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho tàu, thuyền vận tải trong mùa mưa bão trên các tuyến sông theo phân cấp quản lý.

6.1.12. Sở Xây dựng

- Nghiên cứu tích hợp các yếu tố biến đổi khí hậu, phòng, chống, ứng phó thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật xây dựng, phát triển đô thị, cụm, tuyến dân cư;

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của hệ thống kết cấu hạ tầng. Kiểm soát việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thuộc lĩnh vực ngành đảm bảo an toàn trước thiên tai, chủ động ứng phó, thích ứng với lũ lớn, triều cường, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, sụt lún nền đất.

6.1.13. Kế hoạch và Đầu tư

- Theo dõi, hướng dẫn việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và dự phòng ngân sách hàng năm cho các dự án đầu tư công trình phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ cấp bách khác.

6.1.14. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, đảm bảo mạng thông tin công tác chỉ đạo, điều hành tiếp nhận xử lý thông tin công tác PCTT và TKCN thông suốt trong mọi tình huống;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các cấp chính quyền và người dân; thông tin chính xác, kịp thời về tình hình, diễn biến thiên tai, công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và hiệu quả.

6.1.15. Sở Khoa học và công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có nghiên cứu, nhà khoa học triển khai thực hiện các nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ bám sát các nội dung định hướng ưu tiên về nghiên cứu trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Ưu tiên cho nghiên cứu hoạt động nghiên cứu triển khai ứng dụng các mô hình viễn thám, quan trắc, theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành góp phần phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư cho khoa học và công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

6.1.16. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp kịp thời, hiệu quả đối với đối tượng bảo trợ xã hội bị ảnh hưởng do thiên tai theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập huấn thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội. Bên cạnh đó, đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương như: trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật.

6.1.17. Đài phát thanh và truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long và các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan dự báo, cảnh báo, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện đưa tin chính xác, kịp thời về tình hình diễn biến của thiên tai và các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để các cơ quan, các địa phương và nhân dân biết để thực hiện và tổ chức phòng, tránh.

6.1.18. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thường xuyên kiểm tra mức độ an toàn của các tàu du lịch, cũng như giấy phép kinh doanh các loại hình du lịch sông nước nhằm đảm bảo an toàn cho khách du lịch trên địa bàn tỉnh và kiên quyết không cho tàu, thuyền hoạt động khi đang có thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, gió mạnh, dông lốc); thông báo, khuyến cáo các đơn vị quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các panô, áp phích, biển quảng cáo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

6.1.19. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể CT-XH

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho tổ chức, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tăng cường công tác giám sát việc thực hiện;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông giới thiệu, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, nêu gương điển hình trong công tác này.

6.1.20. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về an toàn lao động, nhất là trong mùa mưa bão.

6.1.21. Công ty Điện lực Vĩnh Long

Tăng cường kiểm tra hệ thống đường dây điện, trạm biến áp, các thiết bị điện đảm bảo cung cấp điện an toàn, hạn chế thấp nhất các sự cố xảy ra trong mùa mưa bão; đồng thời nhanh chóng khắc phục khi sự cố về thống điện do thiên tai gây ra.

6.1.22. Tỉnh Đoàn Vĩnh Long

Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các chương trình tập bơi cho trẻ em, học sinh, nhất là các trẻ, học sinh sống ở các địa bàn ven sông, kênh rạch phải đi học bằng đò dọc, đò ngang nhằm tránh xảy ra tình trạng trẻ em bị đuối nước trên địa bàn tỉnh.

6.1.23. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã, gắn với trách nhiệm người đứng đầu;

- Tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các Kế hoạch, Phương án PCTT&TKCN tại địa phương mình theo quy định mới;

- Kiểm tra, rà soát phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ”, nhất là phương án bảo đảm an toàn đê điều, công trình thủy lợi; tổ chức diễn tập theo phương án được phê duyệt. Chỉ đạo lồng ghép nội dung phòng chống, thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án của địa phương;

- Rà soát, kiểm tra các vị trí xung yếu, khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai trên địa bàn để đề xuất, triển khai các biện pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, doanh nghiệp và Nhà nước. Tiếp tục thực hiện lắp các biển cảnh báo nguy hiểm tại những khu vực xung yếu trên địa bàn;

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình nâng cấp bờ bao phòng, chống triều cường, tiêu thoát nước, phòng, chống sạt lở bờ sông sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2022-2023;

- Chủ động bố trí ngân sách, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó chú trọng đầu tư công tác phòng ngừa rủi ro thiên tai; triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; củng cố, nâng cấp đê điều, công trình thủy lợi; bổ sung trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương, nhất là cơ quan trực tiếp tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở;

- Quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm tình trạng khai thác, tập kết cát sỏi, bom bùn trái phép, lấn chiếm, sử dụng trái phép đất ven sông, gây cản trở thoát lũ, ảnh hưởng đến an toàn đê điều”;

- Tổ chức thu, quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” gắn với xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới.

6.2. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch PCTT

Các Sở, Ban ngành và UBND các cấp thường xuyên báo cáo, cập nhật về tình hình thiên tai, quá trình thực hiện Kế hoạch PCTT, những thuận lợi, khó khăn cũng như các đề xuất về rà soát, điều chỉnh Kế hoạch PCTT và những hỗ trợ cần thiết.

6.3. Giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch PCTT

Căn cứ kế hoạch này, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị thật cụ thể, chi tiết, sát với tình hình, điều kiện của địa phương, ngành mình quản lý nhằm chủ động ứng phó, khắc phục với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra. Trước ngày 15/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
- Ủy ban Quốc Gia UPSCTT và TKCN;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh; TT. UBND tỉnh;
- Trưởng, phó BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- CT. UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục PCTT Miền Nam;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trương Thành Dĩnh